

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV #

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:  
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building  
Sathorn Tai Road  
Bangkok 10120  
Thailand



A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

- Name  
Họ, tên : CAO-NHƯ TUYẾT Sex: Phái Nữ
- Other Names  
Họ, tên khác :
- Date/Place of Birth  
Ngày/Nơi Sinh : 08-7-1964 tại Thái Bình Tây Ninh
- Residence Address  
Địa-chỉ thường-trú : B 126 ấp Thới Chánh Phường II Thới Xá Tây Ninh
- Mailing Address PO. BOX,  
Địa-chỉ thư-tủ 5435 Arlington  
VA. 22205. 0635 ⇒ B 126-ấp Thới Chánh Phường II Thới Xá Tây Ninh
- Current Occupation  
Nghề-nghiệp hiện tại : Buôn bán

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

| Name<br>Họ, Tên        | Date of Birth<br>Ngày/Tháng/Năm sinh | Place of Birth<br>Nơi sinh | Sex<br>Phái | MS<br>Tình trạng gia đình | Relationship<br>Liên-hệ gia-đình |
|------------------------|--------------------------------------|----------------------------|-------------|---------------------------|----------------------------------|
| 1. Cao Như Tuyết       | 8/7/1964                             | Thái Bình Tây Ninh         | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 2. Nguyễn Cao Tuấn     | 19/9/1966                            | Thới Xá Tây Ninh           | Nam         | Độc thân                  | Con                              |
| 3. Nguyễn Tô Mai       | 12/2/68                              | Thới Xá Tây Ninh           | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 4. Nguyễn Tô Lan       | 12/1/70                              | Thới Xá Tây Ninh           | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 5. Trần Thị Thanh Thủy | 6/4/71                               | Thới Xá Tây Ninh           | Nữ          | Độc thân                  | Con                              |
| 6.                     |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 7.                     |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 8.                     |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 9.                     |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 10.                    |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 11.                    |                                      |                            |             |                           |                                  |
| 12.                    |                                      |                            |             |                           |                                  |

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

|                                                                     | Of Myself/của tôi | Of My Spouse/của vợ/chồng |
|---------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------|
| 1. Closest Relative In the U.S.<br>Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ  |                   |                           |
| a. Name<br>Họ, Tên :                                                |                   |                           |
| b. Relationship<br>Liên-hệ gia-đình :                               |                   |                           |
| c. Address<br>Địa-chỉ :                                             |                   |                           |
| D. Date of Relatives Arrival<br>in the U.S.<br>Ngày bà con đến Mỹ : |                   |                           |

2. Closest Relative in Other Foreign Countries  
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

|                                       |  |
|---------------------------------------|--|
| a. Name<br>Họ, tên :                  |  |
| b. Relationship<br>Liên-hệ gia-đình : |  |
| c. Address<br>Địa-chỉ :               |  |

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

|                                                       |                                |      |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------|------|
| 1. Father<br>Cha :                                    | Cao Văn Sơn                    | Sống |
| 2. Mother<br>Mẹ :                                     | Lê Thị Ch�m                    | Sống |
| 3. Spouse<br>Vợ/Chồng :                               |                                |      |
| 4. Former Spouse (if any)<br>Vợ/Chồng trước (nếu có): | Nguyễn Văn Thìn (đã có ở khác) |      |

|                         |     |                     |      |
|-------------------------|-----|---------------------|------|
| 5. Children<br>Con cái: | (1) | Nguyễn Cao Tuấn     | 1968 |
|                         | (2) | Nguyễn Tô Mai       | 1968 |
|                         | (3) | Nguyễn Tô Lan       | 1970 |
|                         | (4) | Phạm Thị Thanh Thủy | 1974 |
|                         | (5) |                     |      |
|                         | (6) |                     |      |
|                         | (7) |                     |      |
|                         | (8) |                     |      |
|                         | (9) |                     |      |

|                            |     |  |
|----------------------------|-----|--|
| 6. Siblings<br>Anh chị em: | (1) |  |
|                            | (2) |  |
|                            | (3) |  |
|                            | (4) |  |
|                            | (5) |  |
|                            | (6) |  |
|                            | (7) |  |
|                            | (8) |  |
|                            | (9) |  |

6. Reason for Separation :  
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):  
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:  
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ : Khóa huấn luyện Tình báo căn bản Trung tâm  
tại Trung tâm Báo Trung ương Saigon.
9. U.S. Awards or Certificates  
Name of award: Giấy khen Date received: 2.8.1972  
Phân-thưởng hoặc giấy khen: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☒ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thủ nếu có.  
Đồng sự có không? Có ☒ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở  
ngoại quốc

- Name of Student/Trainee:  
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:
- School and School Address :  
Trường và địa-chỉ nhà trường :
- Dates: From To  
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:
- Description of Courses :  
Mô-tả ngành học :
- Who paid for training? :  
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)  
(CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

- Name of Person in Reeducation:  
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : Cao Nhứt Tuyền
- Time in Reeducation: From: To:  
Thời gian học-tập Từ: 6 tháng Đến: và 9 tháng quản chế
- Still in Reeducation?\* Yes No  
Vẫn còn học-tập cải-tạo?\* Có ☐ Không ☐

\*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

\*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

- Năm 1967 làm phóng tri pháp tại Bộ chỉ huy Cảnh sát Tây Ninh.
- Cảnh sát đặc biệt, có quan hệ. Học khóa Tình báo căn bản Trung tâm
- Trung tâm thăm vấn Phẫu H. Hành Chánh.

Signature

Ký tên :

Date

Ngày :

Cao Nhứt Tuyền

26-11-1986

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- Khai Sanh. Cao Nhứt Tuyền
- Khai Sanh. 4 con

1. 1 sử vụ lệnh

- 1 giấy ra trại,
- 1 bản sao chứng chỉ

- 1 giấy khen của Nha Cảnh Sát Quốc Gia Vũng M.

ODP-B  
6/84

- 1 giấy căn cước. Cao Nhứt Tuyền
- 1 chứng minh nhân dân. Nguyễn Tô Mai và Nguyễn Tô Lan.

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name  
Tên họ nhân-viên : \_\_\_\_\_
- Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_
- Agency/Company/Office  
Sở/Hang/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_
- Length of Employment From: To:  
Thời-gian làm-việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_
- Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: \_\_\_\_\_
- Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : \_\_\_\_\_
2. Employee Name  
Tên họ nhân-viên : \_\_\_\_\_
- Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_
- Agency/Company/Office  
Sở/Hang/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_
- Length of Employment From: To:  
Thời-gian làm việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_
- Name of American Supervisor  
Tên họ giám-Thị Mỹ: \_\_\_\_\_
- Reason for Separation  
Lý-do nghỉ-việc : \_\_\_\_\_
3. Employee Name  
Tên Họ nhân-viên : \_\_\_\_\_
- Position title  
Chức-vụ : \_\_\_\_\_
- Agency/Company/Office  
Sở/Hang/Văn-Phòng : \_\_\_\_\_
- Length of Employment From: To:  
Thời gian làm việc Từ \_\_\_\_\_ Đến \_\_\_\_\_
- Name of American Supervisor  
Tên họ giám-thị Mỹ: \_\_\_\_\_
- Reason for Separation  
Lý do nghỉ việc : \_\_\_\_\_

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chồng Da Cong-vu voi Chính-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving  
Họ tên người tham-gia: Cao Như Tuyết
2. Dates: From: To:  
Ngày, tháng, năm Từ 29-08-1967 Đến 30-4-1975
3. Last Rank  
Cấp-bậc cuối-cùng : Trung Sĩ 2 Serial Number:  
Số thẻ nhân-viên: \_\_\_\_\_
4. Ministry/Office/Military Unit  
Bộ/sở/Đồn-Vị Binh-Chúng : Bộ chỉ huy Cảnh sát Quốc gia tỉnh Tây Ninh
5. Name of Supervisor/C.O.  
Ho tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Trung tá Hoàng Tích Hậu A2



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 2903B/354

Họ tên: NGUYỄN TỔ MAI



Sinh ngày: 1968

Nguyên quán: thị xã

Tây ninh

Nơi thường trú: phường 2

thị xã, Tây ninh

Dân tộc kinh Tôn giáo thiện chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm 3cm, trên  
trước cánh mũi phải

Ngày 4 tháng 4 năm 1983

HS/GM/TTC/CM/BUỒNG TY CÔNG AN



*Phạm Văn*

*Quảng Nghĩa*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 00328147

Họ Tên CAO-NHƯ-TUYẾT

Ngày, nơi sinh 08-7-1944

Thái-Bình, Tây-Ninh.

Cha Cao-văn-Soan

Mẹ Lê-Thị-Chuon

Địa chỉ Thái-Hiệp-Thạnh, TN.



Dấu vết riêng: Tàn nhang cách 1  
sau khoe miệng trái.

Cao: 1 th 52

Nặng: 40 Kg

Chữ ký đương sự:

*[Signature]*

Tây-Ninh ngày 26-12-1968

Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia

*[Signature]*

Lương-Quang-Khương  
Biên Tập Viên Thg Hg

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái





Ủy Ban Quân Quản

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM

Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 24 /CN

GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật CAO NHU-TUYẾT

Tên thường gọi .....

Ngày sinh 8-7-1944

Quê quán Thái Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện tại B. 17/3, Công Trường

Đang Tân thi Xá Tây Ninh

Số căn cước .....

Cấp bậc Trung Sĩ I

Chức vụ công khai nhân viên Binh chủng Cảnh Sát

Chức vụ bí mật .....

Đơn vị Ty Cảnh Sát TN

ĐÃ HỌC TẬP 15 NGÀY TẠI Trại B. Tây Ninh



Ngón cái trái



Ngón cái phải

NHÂN DẠNG : Cao 1m 45... Nặng 45... kg  
Dấu riêng *Thao các 1 phân tử của*  
*anaj phai*

*Tây* Ninh, ngày 20 tháng 11 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN  
Ban An Ninh Nội Chính

*Luong-Hien-THAO*

- CHÚ Ý :
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
  - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
  - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
  - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **290441768**

Họ tên **NGUYỄN TỐ LAN**



Sinh ngày **12-01-1970**

Nguyên quán **Phường II  
Thị Xã Tây Ninh.**

Nơi thường trú **3A1Phái Trung  
Phường II, Thị Xã, TN.**

|                                                                                 |  |                                                                                                         |  |
|---------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>kinh</b>                                                            |  | Tôn giáo: <b>không</b>                                                                                  |  |
|  |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH                                                                              |  |
|                                                                                 |  | Sẹo chàm c0,5cm sau<br>mép phải.                                                                        |  |
|                                                                                 |  | Ngày 4 tháng 12 năm 1985                                                                                |  |
|                                                                                 |  | KIỂM ĐỌC HỒ SƠ TRƯỞNG TY CÔNG AN                                                                        |  |
|                                                                                 |  | <br><i>[Signature]</i> |  |

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH TÂY-NINH

QUẬN Thủ-Phước

XÃ Thái-Hiệp-Thạnh

Số hiệu 055

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 12 tháng 4 năm 1974



Chúng tôi ký tên dưới đây là :

Trần-Thanh-Lãng và Cao-Như-Tuyết, đồng thừa nhận đứa trẻ này là con ngoài-hôn của tôi. /-

- Trần-Thanh-Lãng (Ký tên)

- Cao-Như-Tuyết (Ký tên)

Thái-Hiệp-Thạnh

Ngày 12 tháng 4 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Hộ-tịch

Lê-văn-Chia (Ký tên)

Tên họ đứa trẻ . . .

Con trai hay con gái . . .

Ngày sinh . . .

Nơi sinh . . .

Tên họ người cha . . .

Tên họ người mẹ . . .

Vợ chánh hay không có  
hôn thú . . .

Tên họ người đứng khai . . .

Trần-thị-Thanh-Thủy

Nữ

Sáu tháng tư dương-lịch

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.

Thái-Hiệp-Thạnh

Trần-Thanh-Lãng

Cao-Như-Tuyết

Trần-Thanh-Lãng

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Thái-Hiệp-Thạnh

Ngày

13

tháng

4 năm

197

4



VIỆN-CHỨC HỘ-TỊCH,

Xã-Trưởng kiêm Hộ-tịch

ĐOÀN-VĂN-CHÁNH

XÃ THÁI-HIỆP-THẠNH

TỈNH TÂY-NINH

QUẬN PHƯỚC

ĐOÀN-VĂN-CHÁNH

**KHAI SANH****CƯỚC :**

Chiếu theo án số 1575/NĐ  
đề ngày 28.5.1968 của Ông  
Chánh-Án Tòa HGRQ TÂY-NINH

Bởi các lễ ấy :

Phân rằng :

1/ NGUYỄN-VAN-THÌN, sanh  
năm 1941 tại Bích-Trì  
Hà-Nam (BV) con của  
Nguyễn-hữu-Dức (s) và  
Đặng-thị-Ất (s) ghi  
trong thẻ căn-cước số  
100708 cấp tại Châu-  
Thành (Biên-Hòa) ngày  
10.12.1962, và

2/ NGUYỄN-VAN-THÌN, (tự  
Đan-Hùng) sanh năm  
1941 tại Bích-Trì, Hà  
Nam (BV) con của  
Nguyễn-hữu-Dức (s) và  
Đặng-thị-Ất (s) ghi  
trong tờ Hôn-thú số  
10 lập tại xã Sơn-Giang  
(Phước-Long) ngày  
16.9.1963.

Hai tên là một người  
Cước y theo án :

Thái-Hiệp-Thanh, ngày 24.9.  
Chủ-Tịch UBHC Xã  
Kiêm Hộ-Tịch,

Ấn ký : VÕ-VAN-THUẬN

TRÍCH-Y TRONG BỘ-CHÁNH

Thái-Hiệp-Thanh

ngày 5 tháng 12 năm 1966

XÃ-TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH



LE-VAN-CHIA

Ký tên : THÌN

Chủ-Tịch UBHC Xã

Kiểm Hộ-Tịch

Ký tên

DỖ-VAN-GIÁO

Hộ tịch

Nhân-chứng

Người khai

Làm tại Tây-Ninh, ngày 21 tháng 9 năm 1966

Tên họ ấu nhi NGUYỄN-CAO-TUẤN (tự ĐAN-THANH)

Phái : Nam

Sanh : Mười chín tháng chín dương-lich năm

(Ngày tháng năm)

một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.

Tại Thái-Hiệp-Thanh

Cha : NGUYỄN-VAN-THÌN

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi lăm tuổi

Nghề-nghiep Công-chức

Cư trú tại : Thái-Hiệp-Thanh

Mẹ : CAO-NHƯ-TUYẾT

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi hai tuổi

Nghề-nghiep Nội-Trợ

Cư trú tại : Thái-Hiệp-Thanh

Vợ : Vợ chánh

(Chánh bay thứ)

Người khai : NGUYỄN-VAN-THÌN

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi lăm tuổi

Nghề-nghiep Công-Chức

Cư trú tại : Thái-Hiệp-Thanh

Ngày khai : Hai mươi một tháng chín dương-lich

năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.

Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-VAN-KIỆM

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi hai tuổi

Nghề-nghiep : Làm vườn

Cư trú tại : Thái-Hiệp-Thanh

Người chứng thứ nhì : CAO-TỔ-NHƯ

(Tên họ)

Tuổi : Hai mươi một tuổi

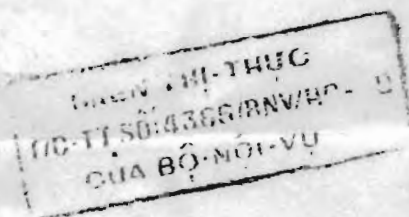
Nghề-nghiep Học sinh

Cư trú tại : Thái-Hiệp-Thanh





## KHAI SANH



TRÍCH-Y TRONG FỒ-CHÁNH

Thái-Hiệp-Thực

Ngày 12 tháng 12 năm 1970

XÃ THÁI-HIỆP



LÊ-VĂN-CHÍNH

Tên họ ấu nhi NGUYỄN-TỔ-LAN

Phái: Nữ

Sanh: Mười hai tháng giêng dương lịch năm

(Ngày tháng năm)

một ngàn chín trăm bảy mươi. (5-12-69)

Tại Thái-Hiệp-Thạnh

Cha: Nguyễn-văn-Thần tự Đan-lùng

(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi chín tuổi

Nghề-nghiep: Giáo-Sư

Cư trú tại: Thái-Hiệp-Thạnh

Mẹ: Cao-như-Tuyết

(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiep: Công-Chức

Cư trú tại: Thái-Hiệp-Thạnh

Vợ: Vợ chánh

(Chánh-bầy thứ)

Người khai: Cao-thị-Mỹ

(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi một tuổi

Nghề-nghiep: Học sinh

Cư trú tại: Thái-Hiệp-Thạnh

Ngày khai: Mười sáu tháng giêng dương lịch

năm một ngàn chín trăm bảy mươi.

Người chứng thứ nhất: NGUYỄN-KIM-TRUNG

(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi chín tuổi

Nghề-nghiep: Làm vườn

Cư trú tại: Thái-Hiệp-Thạnh

Người chứng thứ nhì: Nguyễn-thị-Trí

(Tên họ)

Tuổi: Hai mươi sáu tuổi

Nghề-nghiep: Làm vườn

Cư trú tại: Thái-Hiệp-Thạnh

Làm tại Tây-Ninh, ngày 16 tháng 1 năm 1970

Người khai

Hộ tịch

Nhân-chứng

Ký tên: Mỹ

Ủy-Viên Hộ-Tịch Ký tên: Phụng

BÙI-VĂN-ME

Trí.

(Ký tên)

## KHAI SANH



KHỎI PHẢI THỰC

HỊCH Y BỐ-CHANG

Thái-Bình, ngày 2 tháng 4 năm 1972  
ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH

NGUYỄN-VĂN-NGUYỄN

Tên họ ấu nhi: Cao-như-Tuyết  
 Phái: Con gái  
 Sinh: Huit juillet mil neuf cent quarante  
 (Ngày tháng năm) qua trê  
 Tại: Thái-Bình  
 Cha: Cao-văn-Sơn  
 (Tên họ)  
 Tuổi: -  
 Nghề-nghiep: Service forestier  
 Cư trú tại: Thái-Bình  
 Mẹ: Lê-thị-Chuồn  
 (Tên họ)  
 Tuổi: -  
 Nghề-nghiep: Couturiere  
 Cư trú tại: Thái-Bình  
 Vợ: Vợ-chánh  
 (Chánh hay thứ)  
 Người khai: Cao-văn-Huyền  
 (Tên họ)  
 Tuổi: Dix neuf ans  
 Nghề-nghiep: Journalier  
 Cư trú tại: Thái-Bình  
 Ngày khai: -  
 Người chứng thứ nhất: Võ-văn-Độ  
 (Tên họ)  
 Tuổi: Trente cinq ans  
 Nghề-nghiep: Provétaire  
 Cư trú tại: Thái-Bình  
 Người chứng thứ nhì: Võ-văn-Năng  
 (Tên họ)  
 Tuổi: Quarante quatre ans  
 Nghề-nghiep: Journalier  
 Cư trú tại: Thái-Bình

Làm tại Tây-Minh, ngày 8 Juillet tháng năm 1974

Người khai

Cao-văn-Huyền

Hộ tịch,

(ký tên không rõ)

Nhân chứng,

-Võ-văn-Độ

-Võ-văn-Năng



Số hiệu I97

# KHAI SANH

CƯỚC :

Chiếu theo án số I575/NĐ  
đề ngày 28.5.1968 của Ông  
Chánh-án Tòa HGRQ TâyNinh.

Bởi các lễ ấy :

Phân rằng :

1/ NGUYỄN-VAN-THÌN, sinh  
năm 1941 tại Bích-Trì,  
Hà-Nam (BV) con của  
Nguyễn-hữu-Dức (s) và  
Đặng-thị-Ất (s) ghi  
trong thẻ căn-cước số  
100708 cấp tại Châu-  
Thành (Biên-Hòa) ngày  
10.12.1962 và

2/ NGUYỄN-VAN-THÌN, (tự  
Đan-Hùng) sinh năm 1941  
tại Bích-Trì, Hà-Nam (BV)  
con của Nguyễn-hữu-Dức  
(s) và Đặng-thị-Ất (s)  
ghi trong tờ hôn-thú số  
10 cấp tại Xã Sơn-Giang  
(Phước-Long) ngày  
16.9.1963.

Hai tên là một người.  
Cước y theo án.

Thái-Hiệp-Thanh, ngày 24.9.  
Chủ-Tịch UBHC Xã  
kiêm Hộ-Tịch  
Ấn ký : VÕ-VAN-THUẬN

TRÍCH-Y TRONG ĐỒ-CHÁNH



LÊ-VĂN-CHÀ

Tên họ ấu nhi NGUYỄN-TỔ-MAI

Phái : NỮ

Sanh : Mười hai tháng hai dương lịch năm một  
(Ngày tháng năm) ngàn chín trăm sáu mươi tám.

Tại Thái-Hiệp-Thanh

Cha : NGUYỄN-VAN-THÌN

(Tên họ) Hai mươi bảy tuổi

Tuổi : Giáo-Sư

Nghề-nghiep Thái-Hiệp-Thanh

Cư trú tại : CAO-NHƯ-TUYẾT

Mẹ : Hai mươi bốn tuổi

Tuổi : Công-chức

Nghề-nghiep Thái-Hiệp-Thanh

Cư trú tại : Vợ chánh

Vợ : CAO-TỔ-NHƯ

(Chánh bay thứ) Hai mươi hai tuổi

Người khai : Công-chức

(Tên họ) Thái-Hiệp-Thanh

Tuổi : Mười chín tháng hai dương-lịch năm  
một ngàn chín trăm sáu mươi tám.

Nghề-nghiep : VÕ-VAN-THÀNH

(Tên họ) Ba mươi chín tuổi

Tuổi : Làm mướn

Nghề-nghiep : Thái-Hiệp-Thanh

Cư trú tại : NGUYỄN-VAN-ĐẬU

Người chứng thứ nhì : Bốn mươi hai tuổi

(Tên họ) Làm mướn

Tuổi : Thái-Hiệp-Thanh

Nghề-nghiep : Thái-Hiệp-Thanh

Cư trú tại : Thái-Hiệp-Thanh

Làm tại Tây-Ninh, ngày 19 tháng 2 DL năm 1968

Người khai

Hộ tịch

Nhân-chứng

Ký tên : NHƯ

Chủ-Tịch UBHC Xã Ký tên : Khanh

Kiểm Hộ-Tịch

: Đậu

VÕ-VAN-THUẬN  
(Ký tên)

Kính gửi: Bà Chủ tịch Khuê Minh Thỏ

Thưa bà. Tôi tên Cao Như Tuyết Sinh năm 1944 Tây Ninh là nữ Cảnh sát Đặc biệt của chế độ Sài Gòn từ năm 1967 đến 1975 cho đến khi Chính quyền Sài Gòn sụp đổ tôi phải đi học căn tạo 6 tháng và quản chế 9 tháng khi tôi được căn tạo trở về B. S. K. T. Tây Ninh thì nhà của tôi đã bị sập và thay vào đó là nhà của ông Trưởng Cảnh sát. Tôi và các cháu chuyển đến địa chỉ mới B. 17/3 Công trường Dục Tân Tây Ninh. và 3 năm sau đó gia đình tôi lại dời về B. 26 ấp Thán Chánh phường 2 thị xã Tây Ninh.

Chồng của tôi đã bỏ tôi, tôi ở vậy cho đến 1973 tôi lấy ông Trần Thanh Tân làm việc Duyệt tội SSK Rê của Hoa Kỳ tại Tây Ninh. Tôi có 1 cháu gái là Trần Thị Thanh Thủy, Sinh năm 1974. Sau ngày 30. 4. 1975 đến tháng 10. 1976 tôi trở về thị trấn căn tạo thì chồng sau tôi lại bỏ tôi lấy vợ khác. Một điều đau buồn cho tôi, tôi phải làm việc sinh sống để nuôi các con tôi cho đến bây giờ.

Tôi thỉnh lập hồ sơ này 1 gửi cho bà, 1 gửi cho văn phòng ODP bên Mỹ và 1 bản phòng ODP ở Thán Tân. Khẩn khoản yêu cầu văn phòng này cấp cho tôi một giấy nhập cảnh sang Hoa Kỳ, có như vậy tôi mới được rời khỏi Việt Nam theo chương trình ODP.

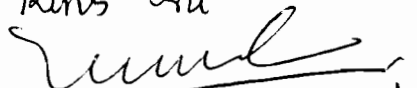
Kính thưa bà, vì Mỹ gọi trực tiếp qua Việt Nam bị thất lạc nên tôi mạo phép nhờ xin địa chỉ của Bà để văn phòng ODP gọi trực tiếp qua cho Bà để bà vui lòng gửi những giấy tờ cho tôi nếu có.

Câu Mong sự giúp đỡ của Bà đối với anh em chúng tôi với những nghĩa cử cao đẹp của Bà và hi vọng đã từng giúp anh em chúng tôi.

Xin thành thật biết ơn của chúng tôi.

Tây Ninh ngày 26. 11. 1988.

Kính bái

  
Cao Như Tuyết

VIỆT - NAM      CỘNG - HÒA

\*\*\*\*\*

BỘ NỘI-VU

/// ORG - NHA ANH - SÁT QUỐC - GIA

/// LA CẢNH-SÁT QUỐC-GIA VÙNG III

/// HU      -      TIỀN      -      -

\*\*\*\*\*

Cấp cho      CHO - HƯ - TỰẾP      (08-07-1944)

Quen biết      Cảnh-Sát-viên

Đơn vị      Bộ Chỉ-huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Tỉnh Tây-Ninh

Lý-do :      nhân viên xuất sắc trong khóa Tỉnh báo Căn bản Thiên-Kge

Biên-hoà ngày 2 tháng 8 năm 1972

ALTV. Chỉ-huy Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia khu III

Vùng III

Số 147/CSG/VB/ĐL/TH

(Ấn ký) : Đặng-Văn-Dĩnh

SÁO Y BẢN-CHỨA :

Tây-Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 1972  
Chỉ-huy Trưởng CSG Tỉnh,



*Đặng Văn Dĩnh*

ĐẠI-QUỐC-VĂN-DÂM

SECRET - D I N H

Điều 1. - Nay chính thức tuyên dụng kể từ ngày thật sự nhận việc của các Cảnh-Sát-Viên phù-động Cộng-hóa công-nhật (CI/1) có tên sau đây đã được tạm tuyển do các Sư-Vũ-Linh chiếu thương :

Số :                      Họ và tên :                      Ngày sinh : Văn-Bằng : Ngày nhận việc :                      Chức - Vụ :  
 mm :                      :                      :                      :                      :                      :                      :

|    |                    |            |            |           |            |
|----|--------------------|------------|------------|-----------|------------|
| 1  | : Dương-Tân-Lũy    | : 12. 9.41 | : Tiểu-Học | : 7. 8.65 | :          |
| 2  | : Nguyễn-Hữu-Nhân  | : 20. 6.46 | :          | "         | : 30. 7.65 |
| 3  | : Nguyễn-Văn-Phước | : 08. 5.38 | :          | "         | : 13.02.65 |
| 4  | : Đặng-Phú-Chỏi    | : 07. 5.41 | :          | "         | : 10. 9.65 |
| 5  | : Nguyễn-Hữu-Hoạt  | : 12.11.47 | :          | "         | : 01. 3.66 |
| 6  | : Phạm-Văn-Hoà     | : 15.11.33 | :          | "         | : 17. 5.65 |
| 7  | : Huỳnh-Hữu-Kiểm   | : 15. 4.38 | :          | "         | : 07.11.64 |
| 8  | : Dương-Văn-Mao    | : 24.12.37 | :          | "         | : 26. 3.6  |
| 9  | : Phan-Văn-Phùng   | : 1930     | :          | "         | : 18. 6.65 |
| 10 | : Lê-Mạc-Tuyền     | : 12.11.46 | :          | "         | : 26. 6.65 |
| 11 | : Dương-Bữu-Cường  | : 18.1.46  | :          | "         | : 30. 7.65 |
| 12 | : Đinh-Minh-Thế    | : 1932     | :          | "         | : 07. 5.65 |
| 13 | : Huỳnh-Văn-An     | : 12.11.46 | :          | "         | : 30. 7.65 |
| 14 | : Trần-Văn-Bội     | : 12. 7.42 | :          | "         | : 03. 6.65 |
| 15 | : Trần-Minh-Công   | : 25.10.32 | :          | "         | : 01. 3.66 |



C.S. Q.G.  
TÂY-NINH

THA CẢNH-SÁT QUỐC-GIA

VÙNG III

# CHỨNG-CHỈ

Số 164 /CSQG/TN-H

TY CẢNH-SÁT QUỐC-GIA TÂY-NINH

**Gao-như- Tuyết**

Chúng nhân-cổ . . . . .

sinh ngày . . 08-07-1944 . . . . . tại . . . Bhai-Binh . . (Tây-Ninh) . .

Cấp bậc . Hu-cao / BAO / CV . . . . . tổng-sư tại . Ban Cảnh-Sát Tr-Pháp . . . . .

đã dự khoá huấn-luyện . 4. Cảnh-Sát Tổng-Quát . mở tại Ty C.S.Q.G. Tây-Ninh

kể từ ngày . 03 . tháng . 01 . năm 1968 . đến ngày 16 . tháng . 01 . năm 1968

và đã được chấm đầu kỳ thi mãn khoá ngày . 16 . tháng . 01 . năm 1.968 . với . . . . .

hạng, xếp thứ . . . . . điểm trung-bình . . 90/100 . . . . .

Chỉ - Khảo

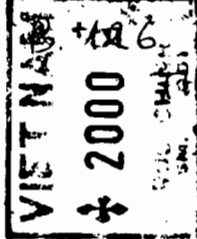
Tây-ninh, ngày 20 tháng 01 năm 1968 .  
Trưởng-Ty Cảnh-Sát Quốc-Gia,

NGUYỄN-ĐÌNH-HÀ  
Biên-lập-Tiền C.S.Q.G.



Đại-uy ĐO-HOÀNG-PHƯỚC

FROM CAO NHU TUYET  
126 AP THAI CHANH P.2  
XA - TAY NINH  
SOUTH-VIET



PAR AVION



DEC 24 1988



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO. MRS. KHUC MINH THO  
PO. BOX. 5435 ARLINGTON  
— VA. 22205 - 0635  
USA.